

# MỘT SỐ MÔ HÌNH GIẢNG DẠY TIẾNG ANH GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG THEO PHƯƠNG PHÁP HỌC DỰ ÁN (PROJECT-BASED LEARNING)

Võ Thị Minh Lan

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Email: vothiminhlan29685@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài báo trình bày một số mô hình giảng dạy tiếng Anh giao tiếp cho sinh viên cao đẳng theo phương pháp học theo dự án (Project-Based Learning - PBL). Phương pháp này giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các dự án thực tiễn, tăng cường tính chủ động, sáng tạo và khả năng làm việc nhóm. Một số mô hình tiêu biểu được đề cập bao gồm các dự án chương trình phỏng vấn, phỏng vấn người nước ngoài, thực hiện vlog, đóng vai tình huống và thuyết trình nhóm theo chủ đề. Bài báo cũng phân tích hiệu quả của các mô hình này trong việc nâng cao kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên và đề xuất các giải pháp để tối ưu hóa phương pháp PBL trong giảng dạy tiếng Anh giao tiếp.

**Từ khóa:** Học tập theo dự án, dự án chương trình trò chuyện, phỏng vấn người nước ngoài, vlog tiếng Anh, nhập vai, thuyết trình theo chủ đề.

**Nhận bài:** 17/03/2025; **Biên tập:** 18/03/2025; **Phản biện:** 21/03/2025; **Duyệt đăng:** 25/03/2025.

## 1. Đặt vấn đề

Phương pháp học theo dự án (Project-Based Learning - PBL) đang được đánh giá là một hướng tiếp cận hiệu quả giúp nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp thông qua các tình huống thực tế. Thay vì học tập thụ động, sinh viên tham gia vào các dự án cụ thể, đòi hỏi sự hợp tác, tư duy sáng tạo và áp dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt. Điều này không chỉ giúp người học cải thiện kỹ năng giao tiếp mà còn phát triển các năng lực quan trọng như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện.

Vi vậy, việc nghiên cứu và ứng dụng phương pháp PBL trong giảng dạy tiếng Anh giao tiếp cho sinh viên cao đẳng là cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả học tập và giúp sinh viên đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động hiện nay.

## 2. Cơ sở lý luận

### 2.1. Giới thiệu khái quát về Phương pháp học theo dự án PBL

Phương pháp học theo dự án PBL là một mô hình giảng dạy hiện đại, trong đó người học tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng thông qua việc thực hiện các dự án cụ thể. Khác với cách học truyền thống chủ yếu dựa vào lý thuyết, PBL đặt sinh viên vào vai trò trung tâm, khuyến khích họ tự tìm hiểu, khám phá và áp dụng kiến thức vào thực tế. Các dự án thường xoay quanh những vấn đề có tính thực tiễn, yêu cầu người học làm việc theo nhóm, tìm kiếm giải pháp và trình bày kết quả một cách sáng tạo.

Phương pháp này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kiến thức chuyên môn mà còn phát triển các kỹ năng quan trọng như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và giao tiếp. Trong giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh giao tiếp, PBL tạo môi trường học tập

sinh động, giúp người học sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên thông qua các hoạt động thực tế. Nhờ đó, sinh viên không chỉ cải thiện khả năng ngôn ngữ mà còn nâng cao sự tự tin và chủ động trong giao tiếp.

### 2.2. Một số cơ sở lý thuyết quan trọng

Phương pháp PBL dựa trên lý thuyết kiến tạo của Piaget (1970) và Vygotsky (1978), nhấn mạnh rằng người học tự xây dựng kiến thức thông qua trải nghiệm thực tế và sự tương tác với môi trường. Vygotsky cũng đề cập đến Vùng phát triển gần (Zone of Proximal Development - ZPD), trong đó người học có thể đạt được khả năng cao hơn khi có sự hỗ trợ từ giáo viên hoặc bạn học.

Kolb (1984) nhấn mạnh rằng học tập hiệu quả khi người học trải nghiệm thực tế, phản ánh về trải nghiệm đó, khái quát hóa và áp dụng vào tình huống mới. PBL phù hợp với mô hình này khi sinh viên được thực hiện các dự án thực tiễn, từ đó cải thiện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

Lave và Wenger (1991) cho rằng học tập có hiệu quả nhất khi diễn ra trong bối cảnh thực tế, nơi người học có thể áp dụng kiến thức vào môi trường chuyên môn hoặc xã hội. PBL giúp sinh viên thực hành tiếng Anh trong các tình huống thực tế, chẳng hạn như phỏng vấn khách du lịch hoặc tổ chức hội thảo.

Ellis (2003) cho rằng học ngoại ngữ nên dựa trên các nhiệm vụ thực tế thay vì chỉ tập trung vào ngữ pháp và từ vựng. PBL giúp sinh viên học tiếng Anh thông qua các hoạt động như thực hiện dự án nhóm, phỏng vấn người nước ngoài, làm video hoặc thuyết trình.

Holec (1981) nhấn mạnh rằng người học cần chủ động trong quá trình học tập. PBL khuyến khích sinh viên tự định hướng việc học, quản lý thời gian và đánh giá sự tiến bộ của mình trong quá trình thực hiện dự án.

Beckett & Slater (2005) nhấn mạnh rằng PBL không

chỉ giúp cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và làm việc nhóm.

Thomas (2000) tổng hợp các nghiên cứu về PBL và chỉ ra rằng phương pháp này cải thiện khả năng học tập, tăng động lực và giúp người học phát triển nhiều kỹ năng quan trọng.

### 3. Cơ sở thực tiễn

Tại các trường cao đẳng ở Việt Nam, mặc dù tiếng Anh giao tiếp là một phần quan trọng trong chương trình đào tạo, nhiều sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ này một cách hiệu quả. Thực tế giảng dạy cho thấy, phần lớn sinh viên có xu hướng thụ động trong học tập, thiếu môi trường thực hành và chưa có cơ hội áp dụng tiếng Anh vào các tình huống thực tế. Điều này dẫn đến tình trạng dù nắm vững kiến thức ngữ pháp, sinh viên vẫn gặp trở ngại khi giao tiếp do thiếu sự tự tin, phản xạ kém và không quen sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên tại nhiều trường cao đẳng đã và đang tìm kiếm các phương pháp giảng dạy mới nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Nhiều cơ sở đào tạo đã áp dụng phương pháp học theo dự án (PBL) trong giảng dạy tiếng Anh giao tiếp và ghi nhận những kết quả tích cực. Sinh viên có động lực học tập hơn, tích cực tham gia vào các hoạt động nhóm, đồng thời cải thiện đáng kể khả năng sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tế. Những yếu tố này cho thấy sự cần thiết và tính khả thi của việc nhân rộng phương pháp PBL trong giảng dạy tiếng Anh giao tiếp tại các trường cao đẳng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu thực tế của người học.

### 4. Đề xuất và phân tích một số mô hình tiêu biểu trong việc giảng dạy tiếng Anh giao tiếp cho sinh viên cao đẳng theo phương pháp PBL

#### 4.1. Mô hình "Talk Show Project" - Dự án chương trình phỏng vấn

Trong mô hình "Talk Show Project", sinh viên sẽ đóng vai người dẫn chương trình, khách mời, khán giả, hoặc chuyên gia để thực hiện một chương trình phỏng vấn hoàn chỉnh bằng tiếng Anh theo một chủ đề đã lựa chọn và chuẩn bị trước.

##### a. Ưu điểm của mô hình "Talk Show Project"

**Cải thiện kỹ năng nói và phản xạ giao tiếp:** Sinh viên thực hành phát âm, ngữ điệu, nhấn trọng âm khi nói; luyện tư duy phản xạ, trả lời nhanh các câu hỏi phỏng vấn.

**Tạo môi trường giao tiếp thực tế:** Mô phỏng tình huống thực tế giúp sinh viên tự tin hơn khi giao tiếp; thực hành kỹ năng hỏi và trả lời qua các cuộc phỏng vấn.

**Phát triển kỹ năng làm việc nhóm:** Sinh viên phải phân chia vai trò, lập kịch bản, luyện tập cùng nhau; cải thiện kỹ năng hợp tác, tổ chức và lãnh đạo nhóm.

**Tạo hứng thú và động lực học tập:** Phương pháp học tập sáng tạo, không nhàm chán như học truyền thống;

ứng dụng công nghệ như quay video, phát sóng trên mạng xã hội làm tăng sự hấp dẫn.

**Phát triển kỹ năng thuyết trình và ngôn ngữ cơ thể:** Sinh viên học cách giao tiếp bằng cử chỉ, ánh mắt, biểu cảm để tăng sức hút khi nói; cải thiện khả năng đứng trước đám đông một cách tự tin.

b. Một số tồn tại của mô hình "Talk Show Project" và đề xuất cách khắc phục

Một là, nhiều sinh viên e ngại khi nói trước lớp hoặc sợ mắc lỗi khi giao tiếp bằng tiếng Anh dẫn đến thiếu tự tin. Để khắc phục vấn đề này, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên luyện tập trước gương hoặc thu âm trước để làm quen với giọng nói của mình. Giảng viên nên tạo môi trường thân thiện, không phán xét, khuyến khích sinh viên nói dù có lỗi sai; bắt đầu với nhóm nhỏ trước khi trình bày trước lớp.

Hai là, sinh viên có thể mắc lỗi phát âm, sử dụng sai ngữ pháp khi nói nhưng giảng viên không thể ngắt quãng sinh viên để sửa ngay. Vì vậy, giảng viên cần cung cấp từ vựng, cấu trúc câu mẫu trước khi sinh viên thực hiện dự án, hướng dẫn sinh viên luyện tập phát âm bằng ứng dụng như Elsa Speak, Google Pronunciation, lồng ghép sửa lỗi một cách nhẹ nhàng để sinh viên không bị mất tự tin.

Ba là, một số nhóm có thể viết kịch bản chưa phong phú, thiếu sáng tạo, thiếu hấp dẫn, ít tương tác gây sự nhàm chán trong lớp. Để giúp sinh viên khắc phục, giảng viên hướng dẫn cách đặt câu hỏi mở, khuyến khích sinh viên sáng tạo kết hợp yếu tố hài hước, tình huống bất ngờ để chương trình hấp dẫn hơn; yêu cầu sinh viên xem các talk show thực tế trên truyền hình hoặc các nền tảng xã hội để học cách giao tiếp trong phỏng vấn linh hoạt hơn.

Bốn là, sinh viên lệ thuộc quá nhiều vào kịch bản nên có xu hướng học thuộc lòng, không tạo được sự tự nhiên khi giao tiếp. Trong trường hợp này, giảng viên hướng dẫn sinh viên luyện tập theo tình huống mở, không ràng buộc vào kịch bản cứng nhắc; dạy kỹ năng "paraphrasing" (diễn đạt lại ý bằng nhiều cách khác nhau) cho sinh viên; và có thể đưa ra các câu hỏi bất ngờ, yêu cầu sinh viên phản xạ nhanh mà không dựa vào kịch bản.

Năm là, một số nhóm có thể mất quá nhiều thời gian vào khâu chuẩn bị, khiến tiến độ dự án chậm trễ. Giảng viên có thể chia dự án thành các giai đoạn cụ thể như chọn chủ đề - viết kịch bản - tập luyện - trình bày và theo dõi tiến độ từng nhóm để đảm bảo không bị chậm trễ.

#### 4.2. Mô hình "English Vlog Project" - Dự án làm Vlog tiếng Anh

##### a. Ưu điểm của mô hình "English Vlog Project"

**Cải thiện kỹ năng nói và diễn đạt tự nhiên:** Mô hình giúp sinh viên thực hành phát âm, ngữ điệu, cách nhấn trọng âm khi nói tiếng Anh; tăng khả năng tư duy bằng tiếng Anh thay vì dịch từ tiếng Việt; luyện tập cách nói trôi chảy, không bị phụ thuộc vào văn bản viết.

**Tăng tính sáng tạo và khả năng làm việc nhóm:** Sinh viên có thể tự do sáng tạo nội dung vlog, lựa chọn chủ đề

yêu thích; khuyến khích làm việc nhóm, giúp cải thiện kỹ năng giao tiếp và hợp tác.

**Ứng dụng thực tế cao:** Mô hình giúp sinh viên quen với việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực; có thể đăng vlog lên YouTube, TikTok, Facebook để nhận phản hồi từ bạn bè, thầy cô, thậm chí cả người bản ngữ.

**Phát triển kỹ năng công nghệ và kỹ năng thuyết trình:** Sinh viên học cách sử dụng công cụ chỉnh sửa video như CapCut, Canva v.v.; rèn luyện kỹ năng thuyết trình trước máy quay, giúp tự tin hơn khi nói trước đám đông.

**Học tập linh hoạt, không bị giới hạn bởi không gian lớp học:** Sinh viên có thể thực hiện vlog ở bất kỳ đâu: trường học, quán cà phê, công viên, địa điểm du lịch...; không nhất thiết phải học trong lớp, giúp tăng động lực học tập.

**b. Một số tồn tại của mô hình “English Vlog Project” và đề xuất cách khắc phục**

Một là, nhiều sinh viên cảm thấy thiếu tự tin và ngại nói trước máy quay, hoặc sợ mắc lỗi khi nói tiếng Anh. Giảng viên có thể giao bài cho sinh viên bắt đầu với vlog ngắn từ 01 đến 02 phút để sinh viên quen dần; luyện tập bằng cách đọc to trước gương hoặc quay thử trước khi ghi hình chính thức.

Hai là, khả năng phát âm, ngữ pháp của nhiều sinh viên còn yếu nên sinh viên dễ mắc lỗi phát âm, dùng sai ngữ pháp dẫn đến vlog không được hoàn chỉnh. Để giúp sinh viên, giảng viên có thể cho sinh viên luyện tập nói trước khi quay để chỉnh sửa về phát âm, từ vựng, ngữ pháp.

Ba là, nội dung vlog đơn điệu, thiếu hấp dẫn. Một số sinh viên chỉ nói đơn giản mà không có hình ảnh minh họa hoặc câu chuyện thú vị. Để khắc phục, giảng viên hướng dẫn sinh viên cách xây dựng nội dung lôi cuốn, góp ý về cách chọn đề tài, cách đặt vấn đề, khuyến khích sử dụng hình ảnh, phụ đề, nhạc nền để vlog hấp dẫn hơn.

Bốn là, kỹ năng quay và chỉnh sửa video còn hạn chế. Một số sinh viên chưa biết cách quay video đẹp hoặc chỉnh sửa clip chuyên nghiệp. Vì vậy, giảng viên trước hết phải thành thạo kỹ thuật dựng clip để hướng dẫn sinh viên sử dụng các ứng dụng đơn giản như CapCut, Canva, hướng dẫn sinh viên quay bằng điện thoại với góc quay tốt, đủ ánh sáng, âm thanh rõ ràng. Nếu được có thể tổ chức buổi học về chỉnh sửa video cơ bản cho sinh viên.

Năm là, một số sinh viên chưa chủ động, làm việc nhóm kém, không tích cực tham gia vào dự án. Giảng viên giao vai trò cụ thể cho từng thành viên như viết kịch bản, quay phim, chỉnh sửa, trình bày...; chấm điểm cá nhân dựa trên mức độ đóng góp để đảm bảo công bằng; yêu cầu từng thành viên báo cáo công việc để tránh tình trạng ỷ lại.

**4.3. Mô hình “Interviewing Foreigners”: Dự án phỏng vấn người nước ngoài**

**a. Ưu điểm của mô hình “Interviewing Foreigners”**

**Cải thiện khả năng giao tiếp thực tế:** Mô hình giúp sinh viên làm quen với nhiều giọng điệu khác nhau (Anh, Mỹ, Úc, Ấn Độ...); giúp tăng sự tự tin và phản xạ tự nhiên khi giao tiếp với người nước ngoài.

**Học hỏi văn hóa quốc tế:** Sinh viên có cơ hội tìm hiểu về nền văn hóa, phong tục và suy nghĩ của người nước ngoài; cải thiện khả năng giao tiếp liên văn hóa, quan trọng trong môi trường làm việc quốc tế.

**Phát triển kỹ năng mềm:** Mô hình giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi, tư duy phản biện và xử lý tình huống; cải thiện kỹ năng làm việc nhóm và quản lý thời gian khi thực hiện dự án.

**Tạo động lực học tập:** Việc giao tiếp thực tế khiến sinh viên hứng thú hơn với tiếng Anh so với cách học truyền thống. Trải nghiệm thực tế giúp sinh viên nhận ra tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống.

**Xây dựng hồ sơ cá nhân:** Sinh viên có thể sử dụng video hoặc bài viết phỏng vấn như một minh chứng cho khả năng tiếng Anh của mình khi xin việc.

**b. Một số tồn tại của mô hình “Interviewing Foreigners” và đề xuất cách khắc phục**

Một là, nhiều sinh viên sợ giao tiếp, thiếu tự tin, ngại nói chuyện với người nước ngoài vì sợ mắc lỗi phát âm hoặc thiếu từ vựng. Giảng viên bắt đầu cho sinh viên thực hành với cuộc phỏng vấn đơn giản, chọn những người cởi mở, thân thiện (du khách, giáo viên nước ngoài...); luyện tập trước với bạn cùng lớp để tăng sự tự tin.

Hai là, sinh viên khó tìm người nước ngoài để phỏng vấn. Giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên đến những địa điểm có nhiều người nước ngoài như: Phố cổ Hội An, sân bay quốc tế, các địa điểm du lịch của Đà Nẵng, chợ Hàn v.v..... Giảng viên có thể giúp sinh viên liên hệ với người nước ngoài hoặc giáo viên nước ngoài tại các trung tâm tiếng Anh mà mình quen biết.

Ba là, sinh viên có thể không hiểu hết những gì người nước ngoài nói hoặc diễn đạt không trôi chảy. Giảng viên cần cho sinh viên luyện tập trước với các đoạn hội thoại mẫu để làm quen với cách phát âm, ngữ điệu. Sinh viên nên chuẩn bị câu hỏi đơn giản, dễ hiểu, tránh dùng từ quá phức tạp. Nếu không hiểu, sinh viên có thể yêu cầu người nước ngoài nói chậm lại hoặc lặp lại câu trả lời.

Bốn là, một số người nước ngoài từ chối phỏng vấn bởi không phải ai cũng sẵn sàng dành thời gian để trả lời phỏng vấn. Sinh viên nên chào hỏi và giới thiệu ngắn gọn về mục đích phỏng vấn; tìm người có thái độ cởi mở. Nếu bị từ chối, đừng nản lòng, hãy thử với người khác.

**4.4. Mô hình “Role-Playing Simulation” - Dự án mô phỏng đóng vai tình huống**

**a. Ưu điểm của mô hình “Role-Playing Simulation”**

**Tăng khả năng phản xạ và giao tiếp tự nhiên:** Sinh viên rèn luyện kỹ năng nghe - nói trong các tình huống thực tế giúp cải thiện khả năng phản xạ nhanh khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

**Học thông qua thực hành, không bị thụ động:** Khác với cách học truyền thống (học thuộc lý thuyết), phương

pháp này giúp sinh viên học bằng trải nghiệm. Thay vì chỉ học ngữ pháp, sinh viên được sử dụng tiếng Anh trong ngữ cảnh thực tế.

**Phát triển kỹ năng mềm:** Mô hình giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, đàm phán, làm việc nhóm; giúp sinh viên tự tin hơn khi giao tiếp trong công việc và cuộc sống.

**Ứng dụng cao trong thực tế:** Mô hình phù hợp với sinh viên các ngành du lịch, khách sạn, kinh doanh quốc tế, dịch vụ khách hàng; giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho các cuộc phỏng vấn xin việc, giao tiếp với khách hàng hoặc đồng nghiệp quốc tế.

**Tạo động lực học tập, giúp lớp học sôi động hơn:** Không giống như cách học truyền thống, nhập vai giúp sinh viên cảm thấy hứng thú hơn với tiếng Anh. Giảng viên có thể tạo ra các tình huống thú vị, bất ngờ để thử thách sinh viên.

**b. Một số tồn tại của mô hình "Role-Playing Simulation" và đề xuất cách khắc phục**

Một là, sinh viên nhút nhát, ngại nói trước lớp. Một số sinh viên sợ mắc lỗi phát âm hoặc không tự tin nói tiếng Anh trước đám đông. Giảng viên có thể cho sinh viên bắt đầu với các tình huống đơn giản, ít áp lực, luyện tập theo cặp trước khi trình bày trước lớp để sinh viên quen dần. Giảng viên khuyến khích sinh viên tập trung vào giao tiếp hơn là ngữ pháp.

Hai là, một số sinh viên phụ thuộc vào kịch bản, nói thiếu tự nhiên. Một số sinh viên chỉ học thuộc lời thoại mà không thực sự hiểu hoặc tương tác tự nhiên. Giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên ứng biến theo tình huống thay vì học thuộc lòng, đặt các câu hỏi ngẫu nhiên để sinh viên luyện phản xạ, hướng dẫn sinh viên sử dụng các tình huống mở, không giới hạn câu trả lời.

Ba là, một số sinh viên thụ động, chưa tích cực tham gia. Một số sinh viên chỉ ngồi nghe mà không muốn tham gia vào bài tập nhập vai. Giảng viên có thể chia nhóm nhỏ để sinh viên có nhiều cơ hội thực hành hơn; tổ chức trò chơi nhập vai có phần thưởng để tạo động lực; cho phép sinh viên tự chọn vai trò phù hợp với khả năng của mình.

Bốn là, Một số tình huống nhập vai có thể kéo dài quá lâu, ảnh hưởng đến thời gian học tập chung. Giảng viên nên giới hạn thời gian cho mỗi tình huống; chia nhỏ bài tập: một nhóm nhập vai, nhóm khác quan sát và nhận xét. Giảng viên hướng dẫn sinh viên tập trung vào nội dung chính, tránh lan man.

**4.5. Mô hình Topic-Based Presentation - Dự án thuyết trình theo chủ đề**

**a. Ưu điểm của Mô hình Topic-Based Presentation**

**Phát triển kỹ năng giao tiếp thực tế:** Người học sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tế, giúp cải thiện khả năng nói, diễn đạt ý tưởng một cách tự nhiên; Rèn luyện kỹ năng trình bày trước đám đông, tăng sự tự tin khi giao tiếp.

**Rèn luyện tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu:** Người học cần tìm kiếm, phân tích thông tin và tổng hợp

nội dung để trình bày giúp phát triển khả năng suy luận, giải quyết vấn đề bằng tiếng Anh.

**Tăng động lực và sự chủ động trong học tập:** Người học có thể lựa chọn chủ đề phù hợp với sở thích, giúp tăng mức độ tương tác.

**Cải thiện kỹ năng làm việc nhóm:** Mô hình khuyến khích người học làm việc theo nhóm, giao tiếp và phối hợp để hoàn thành dự án; phát triển kỹ năng lãnh đạo, lắng nghe và phản biện một cách tích cực.

**Tích hợp nhiều kỹ năng ngôn ngữ:** Sinh viên không chỉ cải thiện kỹ năng nói mà còn nâng cao kỹ năng nghe (khi nghe bạn cùng lớp trình bày), kỹ năng đọc (khi nghiên cứu tài liệu) và kỹ năng viết (khi chuẩn bị nội dung).

**b. Một số tồn tại của mô hình "Topic-Based Presentation" và đề xuất cách khắc phục**

Một là, các sinh viên có trình độ tiếng Anh không đồng đều, gây khó khăn trong làm việc nhóm. Vì vậy, giảng viên cần chia nhóm hợp lý, kết hợp người có trình độ cao và thấp để hỗ trợ nhau, cung cấp danh sách từ vựng, cấu trúc câu phù hợp với từng nhóm trình độ.

Hai là, một số người học thiếu tự tin, ngại nói trước đám đông ảnh hưởng đến phần trình bày của cả nhóm. Giảng viên nên khuyến khích thực hành nhiều lần trong nhóm nhỏ trước khi thuyết trình trước lớp; giảng viên tạo môi trường thân thiện, khuyến khích và không phê bình quá mức.

Ba là, một số sinh viên ỷ lại, không đóng góp vào nhóm. Để khắc phục vấn đề này, giảng viên cần theo dõi tiến độ nhóm, yêu cầu báo cáo cá nhân về nhiệm vụ đã thực hiện; sử dụng hình thức đánh giá chéo, để các thành viên trong nhóm tự đánh giá nhau.

Bốn là, giảng viên đôi khi khó kiểm soát và đánh giá công bằng giữa các nhóm. Vì vậy, giảng viên cần thiết lập tiêu chí đánh giá rõ ràng về nội dung, kỹ năng trình bày, sáng tạo; kết hợp đánh giá từ giảng viên, bạn học và tự đánh giá để đảm bảo công bằng.

## 5. Kết luận

Việc áp dụng phương pháp học theo dự án PBL vào giảng dạy tiếng Anh giao tiếp đã mở ra nhiều cơ hội giúp sinh viên cao đẳng phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách thực tế và hiệu quả. Các mô hình (như *Talk Show Project, English Vlog Project, Interviewing Foreigners, Topic-Based Presentation, Role-Playing Simulation*) không chỉ giúp sinh viên cải thiện khả năng giao tiếp mà còn rèn luyện tư duy phản biện, sự sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và nhiều kỹ năng cần thiết khác. Mỗi mô hình đều có những ưu điểm riêng, phù hợp với sinh viên cao đẳng và mục tiêu giảng dạy theo hướng thực hành nghề nghiệp. Mỗi mô hình cũng có những vấn đề nhất định nhưng có thể khắc phục được nếu giảng viên và cả sinh viên cùng nỗ lực.

Nhìn chung, phương pháp PBL không chỉ là một cách tiếp cận hiện đại trong giảng dạy tiếng Anh giao tiếp mà còn góp phần nâng cao năng lực thực hành ngôn ngữ, giúp người học tự tin hơn trong môi trường

hội nhập quốc tế. Việc tiếp tục nghiên cứu và phát triển các mô hình sử dụng phương pháp PBL sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới giáo dục ngôn ngữ trong tương lai.

*Khuyến nghị đối với giảng viên*

Để áp dụng hiệu quả các mô hình giảng dạy tiếng Anh giao tiếp theo phương pháp PBL, trước tiên, giảng viên nên thiết kế dự án phù hợp với trình độ và nhu cầu của sinh viên, đảm bảo nội dung thực tiễn, kích thích tư duy và khả năng sáng tạo. Bên cạnh đó, việc hướng dẫn, định hướng rõ ràng ngay từ đầu sẽ giúp sinh viên hiểu được mục tiêu của dự án và phương pháp thực hiện. Ngoài ra, giảng viên cần tạo môi trường học tập hỗ trợ, khuyến khích sự chủ động và hợp tác giữa các sinh viên. Để đảm bảo tính công bằng và đánh giá chính xác sự tiến bộ của người học, giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp đánh giá khác nhau, bao gồm đánh giá từ giáo viên, đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá. Điều này không chỉ giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về quá trình học tập của mình mà còn tạo động lực để họ không ngừng cải thiện.

*Khuyến nghị đối với nhà trường*

Để triển khai thành công phương pháp PBL, sự hỗ trợ từ phía nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho cả giảng viên và sinh viên. Trước hết, nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt, tích hợp các mô hình PBL vào giáo trình một cách hợp lý, đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với mục tiêu giảng dạy. Nhà trường cũng nên đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ hỗ trợ, bao gồm phòng học đa phương tiện, nền tảng học tập trực tuyến và tài nguyên học liệu phong phú. Việc tạo ra môi trường học tập hiện đại sẽ giúp giảng viên dễ dàng triển khai các dự án và sinh viên có cơ hội thực hành tiếng Anh trong bối cảnh thực tế hơn. Ngoài ra, nhà trường cũng cần tổ chức các buổi đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên, giúp họ tiếp cận với các phương pháp giảng dạy tiên tiến, nâng cao kỹ năng hướng dẫn và đánh giá trong mô hình PBL. Đồng thời, việc khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức quốc tế có thể mang đến cho sinh viên cơ hội tham gia các dự án thực tế, gia tăng khả năng

ứng dụng tiếng Anh trong công việc sau này. Để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững, nhà trường cũng nên xây dựng cơ chế đánh giá liên tục, thu thập phản hồi từ giảng viên và sinh viên để điều chỉnh, cải thiện phương pháp giảng dạy.

*Khuyến nghị đối với sinh viên cao đẳng*

Để tận dụng tối đa hiệu quả của phương pháp PBL, sinh viên cần có thái độ học tập chủ động, tinh thần hợp tác và khả năng tự quản lý thời gian. Sinh viên nên chủ động tham gia vào các dự án học tập, không chỉ để hoàn thành nhiệm vụ mà còn để nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong bối cảnh thực tế. Việc tích cực đóng góp ý kiến, tìm kiếm thông tin và thực hành giao tiếp sẽ giúp sinh viên cải thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên hơn. Bên cạnh đó, sinh viên cần phát huy kỹ năng làm việc nhóm, học cách lắng nghe, chia sẻ trách nhiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện dự án. Việc hợp tác hiệu quả không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm cuối cùng mà còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết cho môi trường làm việc sau này. Ngoài ra, sinh viên nên tích cực sử dụng các nguồn tài nguyên hỗ trợ, bao gồm thư viện, nền tảng học tập trực tuyến và công cụ công nghệ. Việc sử dụng các công cụ này sẽ giúp nâng cao chất lượng bài thuyết trình, khả năng nghiên cứu và tự học của sinh viên. ○

**Tài liệu tham khảo**

- [1]. Thomas, J. W. (2000). *A Review of Research on Project-Based Learning*. Autodesk Foundation.
- [2]. Beckett, G. H., & Slater, T. (2005). *The Project Framework: A Tool for Language, Content, and Skills Integration*. ELT Journal.
- [3]. Piaget, J. (1970). *Science of Education and the Psychology of the Child*. New York: Orion Press.
- [4]. Ellis, R. (2003). *Task-Based Language Learning and Teaching*. Oxford: Oxford University Press.
- [5]. Thomas, J. W. (2000). *A Review of Research on Project-Based Learning*. Autodesk Foundation.
- [6]. G. H. Beckett & P. C. Miller (2006). *Project-Based Second and Foreign Language Education: Past, Present, and Future*. Greenwich, CT: Information Age Publishing.

**SOME MODELS OF TEACHING COMMUNICATIVE ENGLISH TO THE COLLEGE STUDENTS USING PROJECT-BASED LEARNING**

**Vo Thi Minh Lan**

Da Nang College of Economics and Planning

Email: vothiminhlan29685@gmail.com

**Abstract:** The article presents some models of teaching communicative English to the college students using the project-based learning method. This method helps students develop communication skills through practical projects, enhancing initiative, creativity and teamwork ability. Some typical models mentioned include interview program projects, interviewing foreigners, making vlogs, role-playing situations, and group presentations on topics. The paper also analyzes the effectiveness of these models in improving the students' language skills and proposes solutions to optimize the project-based learning method in teaching communicative English.

**Keywords:** Project-based learning, talk show project, foreigner interview, English vlog, role-playing, thematic presentation.